

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:31 /2019/HS-ST
Ngày 10 - 6 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số 44/2019/QĐXXST- HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh 1979 ;Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú:Thôn Q, xã T, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1940; con bà Bùi Thị Tơ, sinh năm 1940; bị cáo có 06 anh chị em ruột, bản thân là thứ 6; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 01/02/2019, hiện tại ngoại “có mặt”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

-Chị Nguyễn Thị T, sinh 1984 “có mặt”

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trịnh Hùng T, sinh 1973 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Bùi Văn P, sinh 1979 “có mặt”

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nhân chứng

-Anh Lê Văn H, sinh 1969 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Nguyễn Hữu T có làm nghề buôn bán nông sản. Sáng ngày 22/01/2019, T một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 34L2 – 1924 lên huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để thu nợ tiền hàng. Tại đây, T có vào nhà bạn là anh Lê Văn H, sinh năm 1969 ở thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để nghỉ nhờ trong thời gian đi thu nợ. T khai, khoảng 09 giờ ngày 22/01/2019, T ngồi uống nước ở khu vực sân bóng thuộc xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì gặp Trịnh Hùng T, sinh năm 1973, trú tại T, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Qua nói chuyện, T có hỏi mua pháo thì T có bảo là tối T đi mua pháo cho. T đưa trước cho T số tiền 6.500.000 đồng để T mua cho T 16 bộ pháo dàn, mỗi bộ gồm 36 quả pháo và hẹn khi nào mua được pháo thì T sang lấy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T ngồi uống nước ở ngã ba xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì gặp và hỏi mua của Bùi Văn P, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tổng số 80 quả pháo trứng với giá 2.000.000 đồng (25.000 đồng/1 quả pháo). P đồng ý và hẹn T qua nhà P lấy pháo. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi sang nhà P như đã hẹn. Tại đây, T đưa cho P số tiền 2.000.000 đồng, P đưa cho T 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 80 quả pháo trứng. T cầm túi pháo và treo vào xe rồi đi về nhà anh H. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, Trịnh Hùng T gọi điện và hẹn T ra khu vực sân bóng xã T, huyện Lục Nam để lấy pháo. T một mình điều khiển xe mô tô của T ra sân bóng gặp T. Tại đây, T đưa cho T 01 bao tải bên trong đựng 16 bộ pháo dàn như đã thỏa thuận. T đặt bao tải đựng pháo lên xe rồi chở về sân nhà anh H và ăn cơm nghỉ ngơi tại nhà anh H. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 23/01/2019, T dậy và sắp xếp, buộc toàn bộ số pháo đã mua được của Trịnh Hùng T và Bùi Văn P lên xe để chở về nhà, mục đích để chơi, đốt vào dịp tết Nguyên đán sắp tới. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe về đến Tỉnh lộ 295 thuộc thôn Hà Phú 12, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên xe mô tô biển kiểm soát 34L2 – 1924 của T các vật chứng gồm: 16 hộp giấy hình vuông, kích thước (14 x 15 x 15)cm, được dán kín bằng giấy màu đỏ, vàng, xanh, trên bề mặt các hộp giấy có chữ nước ngoài, bên trong có các ống hình trụ (nghĩ là pháo nổ); 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 80 quả bằng giấy có hình dạng bóng đèn, một đầu hình tròn, một đầu hình trụ gắn với nhau bằng một dây dẫn cháy màu xanh, đầu hình trụ được dán bằng dính màu vàng, trên mặt bằng dính có các chữ nước ngoài (nghĩ là pháo nổ). Toàn bộ vật chứng (nghĩ là pháo nổ) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã niêm phong dán kín trong một hộp bìa cát tông, ký hiệu “QT”.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Hữu T, Bùi Văn P và Trịnh Hùng T. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T và Trịnh Hùng

T, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn P, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ: 01 hộp giấy hình hộp có dán giấy màu đỏ, vàng, trên bề mặt giấy có chữ nước ngoài, bên trong có các ống hình trụ (nghĩ là pháo nổ); 05 vật hình dạng bóng đèn, một đầu hình tròn, một đầu hình trụ dán băng dính màu vàng gắn với một đoạn dây dẫn màu xanh (nghĩ là pháo nổ). Toàn bộ số vật chứng nghĩ là pháo nổ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KX”.

Tại bản kết luận giám định số 532/C09-P2 ngày 24/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

-Mẫu gửi giám định ký hiệu “QT” đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 26kg;

-Mẫu gửi giám định ký hiệu “KX” đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 4,2kg

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn P khai nhận nguồn gốc số pháo bị thu giữ tại nhà P trong quá trình Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp là của một người lái xe ôm ở tỉnh Lạng Sơn cho P cách đó khoảng 2 tháng. Sau đó, P mang số pháo này về cất giấu ở nhà, mục đích để đốt vào dịp tết Nguyên đán sắp tới.

Về số pháo Nguyễn Hữu T khai mua được của Bùi Văn P và Trịnh Hùng T, quá trình điều tra, P và T không thừa nhận việc đã bán pháo cho T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành cho Nguyễn Hữu T và Bùi Văn P, Trịnh Hùng T đối chất nhưng kết quả chưa làm rõ được T và P đã bán pháo cho T. Do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Trịnh Hùng T, Bùi Văn P về hành vi buôn bán hàng cấm.

Ngày 18/3/2019, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn P về hành vi “Tàng trữ hàng cấm (pháo)” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, với mức phạt tiền 7.500.000 đồng. Hiện P chưa thi hành Quyết định phạt tiền này.

Đối với anh Lê Văn H, quá trình điều tra xác định anh H không biết việc T mua pháo nổ rồi mang về nhà H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng là người lái xe ôm cho Bùi Văn P số pháo để P mang về nhà đốt, P khai không biết người này họ tên là gì, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý đối với đối tượng này.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 34L2 – 1924 xác định là xe của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại T- Kinh Môn- Hải Dương là vợ của bị can T, chị T không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển hàng cấm. Ngày 18 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Lục Nam ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nói trên cho chị Nguyễn Thị T theo quy định.

Về số pháo nổ do Viện khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại sau giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục. Phạt 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

-Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ số pháo sau khi giám định do Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát hoàn lại cho Công an huyện Lục Nam .

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, tại Tỉnh lộ 295 thuộc thôn Hà Phú 12, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Hữu T đang có hành vi vận chuyển 26kg pháo nổ thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3]Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Xét bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối lỗi, khai báo thành khẩn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng nên cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản khoản 4 Điều 191BLHS phạt bổ sung bằng tiền khoảng 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

[5] Nguyễn Hữu T khai mua pháo của Bùi Văn P và Trịnh Hùng T, quá trình điều tra, P và T không thừa nhận việc đã bán pháo cho T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành cho Nguyễn Hữu T và Bùi Văn P, Trịnh Hùng T đối chất nhưng kết quả chưa làm rõ được T và P đã bán pháo cho T. Do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Trịnh Hùng T, Bùi Văn P về hành vi buôn bán hàng cấm là có căn cứ theo luật.

Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu 01 hộp cát tông có ký hiệu “QT” và 01hộp cát tông có ký hiệu “KX” bên trong có pháo do Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo;
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ Nguyễn Thị Hoan

Đặng Văn Bảo